

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2508/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới
xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn giai đoạn 2013 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình

mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Xét Tờ trình số 15/TTr-BQL, ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hóc Môn, ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 404/TB-TCT-PTNT ngày 17 tháng 12 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình số: 676/TTr-NNPTNT-KHĐT-TC ngày 23 tháng 4 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn giai đoạn 2013 - 2015 *(theo nội dung đề án đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hóc Môn, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Thới Tam Thôn nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hóc Môn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Thới Tam Thôn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Xây dựng nông thôn mới
xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn giai đoạn 2013 - 2015**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2508/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG XÃ THỚI TAM THÔN

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

1. Vị trí địa lý:

Xã Thới Tam Thôn - huyện Hóc Môn nằm về phía Tây Bắc của ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh, cách trung tâm Thành phố khoảng 20km và cách trung tâm hành chính huyện Hóc Môn khoảng 2km.

- Phía Bắc giáp xã Tân Hiệp ngăn cách bởi rạch Hóc Môn (sông Rạch Tra).
- Phía Đông giáp xã Đông Thạnh bởi ấp Trung Đông và Tam Đông 3.
- Phía Nam giáp xã Trung Chánh và phường Tân Chánh Hiệp (quận 12).
- Phía Tây giáp xã Tân Xuân và thị trấn Hóc Môn.

Xã Thới Tam Thôn có đường giao thông xuyên suốt đến thành phố, thuận lợi cho việc sản xuất, kinh doanh, hàng hóa nông sản dễ tiếp cận thị trường, đồng thời giảm chi phí vận chuyển.

2. Các đặc điểm địa hình, thổ nhưỡng, khí hậu, thủy văn:

- Địa hình: Xã Thới Tam Thôn là vùng khá bằng phẳng, độ cao trung bình 15 - 20m so với mực nước biển.

- Thổ nhưỡng: Gồm 2 loại đất chính:

Đất phèn gốc tụ: phân bố ở phía Bắc của xã, giáp với sông Rạch Tra, tầng đất mặt sâu 40 - 50cm, độ pH dao động 4,5 - 5, hàm lượng chất hữu cơ trong đất cao,

các chất Fe, Al ở mức trung bình của tầng đất mặt nhưng tăng khá cao khi đi sâu vào tầng dưới.

Đất phù sa trên nền phèn: phân bố hầu hết các vùng còn lại của xã, tầng đất mặt tương đối dày trên 50cm, thành phần cơ giới cát nhiều hơn nên dễ thoát nước không gây ngập úng, đây là loại đất tốt thích hợp cho trồng rau và cây lâu năm khác.

- Khí hậu: Xã Thới Tam Thôn thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, có 2 mùa rõ rệt là mùa mưa từ tháng 5 - 10 và mùa khô từ tháng 11 - 4 năm sau.

- Thủy văn: Xã Thới Tam Thôn chịu ảnh hưởng của chế độ bán nhật triều của sông Sài Gòn. Triều cường thường xảy ra hàng tháng theo 2 con nước là giữa và đầu tháng theo âm lịch. Vào tháng 9 và tháng 11 thường có những con nước lớn kết hợp với lúc xả nước của hồ Dầu Tiếng mực nước có thể rất cao (1,3m) gây ngập úng cục bộ trên địa bàn cánh đồng áp Trung Đông.

3. Các nguồn tài nguyên:

3.1. Tài nguyên đất:

Tổng diện tích tự nhiên toàn xã là: 894,33 ha. Trong đó diện tích đất nông nghiệp: 520 ha, chiếm 58,1% diện tích của xã; đất phi nông nghiệp: 373,49 ha.

Diện tích đất sản xuất nông nghiệp: 515 ha (gồm: diện tích đất trồng cây hàng năm: 260 ha, đất trồng cây lâu năm: 255 ha); còn lại 5 ha đất nuôi trồng thủy sản. Trên thực tế đất sản xuất nông nghiệp có hiệu quả kinh tế không nhiều, vì những biến động về thị trường như giá đầu vào và chi phí sản xuất cao nhưng giá đầu ra thấp và bấp bênh nên người dân không dám mạnh dạn đầu tư...

3.2. Tài nguyên nước:

Trên địa bàn của xã có tổng cộng 18 kênh, rạch, cống và rông. Trong đó có 3 cống, 2 rông, 7 rạch và 6 kênh. Hệ thống kênh, rạch của xã phân bố chủ yếu tập trung ở phía Tây Nam thuộc địa bàn áp Trung Đông. Vào mùa nắng nhờ sự điều tiết của hồ Dầu Tiếng nên chất lượng nước được cải thiện, ít bị nhiễm phèn, ít bị nhiễm mặn so với các vùng khác.

4. Nhân lực:

Tổng số nhân khẩu của xã là: 63.339 người. Trong đó nữ: 29.903 người, nam: 33.436 người. Mật độ dân số bình quân 7.083 người/km². Toàn xã có 11.968 hộ, trong đó có 81 hộ dân tộc khác, chiếm 0,41%. Nhân khẩu tại địa phương là 32.709 nhân khẩu, nhân khẩu tạm trú (KT2, KT3 và KT4) là 30.630 người chiếm tỷ lệ 48,36% dân số toàn xã.

Dân số của xã phân bố không đều, chủ yếu tập trung trên các tuyến đường Nguyễn Ảnh Thủ, Tô Ký, Đặng Thúc Vịnh và các trục lộ giao thông trong xã.

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Quy hoạch:

Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hóa tốt đẹp.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội:

2.1. Giao thông:

Hiện tại tổng số tuyến của xã đã được đầu tư và số tuyến chưa được đầu tư với số lượng như sau:

+ Tuyến trục xã, liên xã: 11.624m - 11 tuyến;

+ Tuyến đường trục ấp, liên ấp: 23.865m - 17 tuyến. Đã được nhựa hóa: 17.800m - 8 tuyến;

+ Các tuyến trong xóm và nội ấp: 40.530m - 329 tuyến. Đã được bê tông, đá mi: 13.530m - 28 tuyến;

+ Các tuyến nội đồng: 6.868 km - 11 tuyến. Đã được cứng hóa: 05km - 04 tuyến.

2.2. Thủy lợi:

Hầu hết các tuyến kênh thuộc quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các kênh hiện có trên địa bàn xã có tác dụng thoát nước và chống ngập úng là chính; hiện trạng đang bị cỏ che phủ khoảng 70% diện tích mặt nước, một số kênh có bờ bao còn thấp và bị bồi lắng, thường bị ngập úng khi có mưa lớn và triều cường.

Hiện vẫn còn 10 kênh, rạch có bờ bao còn thấp và bị cỏ che lấp cản trở dòng chảy. Do đó cần có kế hoạch nạo vét khai thông dòng chảy và gia cố bờ bao để phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp cũng như phục vụ đời sống dân sinh.

2.3. Điện:

Số trạm biến áp trên địa bàn xã Thới Tam Thôn có 127 trạm với công suất 35.070 KVA;

Đường dây trung thế: 24,1 km;

Đường dây hạ thế: 52,9 km;

Bóng đèn chiếu sáng: 2.234 bóng.

2.4. Trường học:

Cấp giáo dục Mầm non, hiện xã có 2 trường Mầm non công lập gồm trường Mầm non 2 tháng 9 và Mầm non Bông Sen.

- Trường Mầm non 2/9 có 1 cơ sở chính và 1 phân hiệu; tổng số diện tích trường: 1206 m²; tổng số phòng học là 12; giáo viên của trường là 25.

- Trường Mầm non Bông Sen ở ấp Nam Thới và 01 phân hiệu thuộc địa bàn ấp Đông; tổng số diện tích trường: 600 m²; tổng số phòng học: 10; giáo viên của trường là 21.

- Trường tiểu học Thới Tam có tổng diện tích 4.966m²; có 38 phòng học và 08 phòng hành chính; cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ giáo viên đạt chuẩn. Tuy nhiên do địa bàn dân số đông nên sĩ số lớp chưa đảm bảo.

- Trường tiểu học Tam Đông có tổng diện tích 6.984m², bình quân 5,08m²/học sinh, có 16 phòng học. Đáp ứng nhu cầu học tập của con em trên địa bàn. Chưa đạt chuẩn.

- Trường tiểu học Tam Đông 2 có tổng diện tích 10.233m², bình quân 7,4m²/học sinh, có 22 phòng học và 06 phòng hành chính cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ giáo viên tương đối tốt.

- Cấp trung học, hiện xã có 01 trường Trung học cơ sở là Tam Đông 1 với quy mô 1 trệt và 2 lầu. Tổng diện tích 9.678m², có tổng số 32 phòng học, 21 phòng hành chính và chức năng, cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên tương đối tốt.

2.5. Cơ sở vật chất văn hóa:

Xã Thới Tam Thôn chưa có trung tâm văn hóa - thể thao xã. Nhưng do vị trí địa lý xã gần trung tâm văn hóa huyện nên người dân của xã dễ dàng tiếp cận với các hoạt động văn hóa - thể dục - thể thao được tổ chức tại đây.

Hiện xã có tổng cộng 09 ấp. Trong đó ấp Đông đã có trụ sở ban nhân dân ấp và nhà văn hóa ấp, 02 ấp đã có đất, ấp chưa có diện tích không đạt chuẩn theo tiêu chí (<300 m²), 03 ấp hiện đang thuê trụ sở là nhà dân.

2.6. Chợ:

Thới Tam Thôn có một siêu thị ở ấp Thới Tứ và một số cửa hàng thực phẩm do

Vissan đầu tư trên địa bàn xã đáp ứng được phần nào nhu cầu mua sắm cho nhân dân. Đây là điểm thương mại theo hướng văn minh, phù hợp với xu hướng phát triển và cũng là một điển hình của xã.

Trong quy hoạch mới của huyện Hóc Môn, xã Thới Tam Thôn không có quy hoạch chợ.

2.7. Bưu điện:

Xã không đầu tư, xây dựng điểm bưu chính viễn thông xã.

Thới Tam Thôn gần kề với thị trấn Hóc Môn nên việc người dân tiếp cận với bưu điện, điểm phục vụ bưu chính viễn thông hiện đại của huyện khá thuận lợi. Tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại cố định khá cao 95%. Hầu hết mỗi gia đình trong xã đều có điện thoại di động.

2.8. Nhà ở dân cư nông thôn:

Thới Tam Thôn có tỷ lệ nhà xây dựng kiên cố và bán kiên cố đạt 99,5%. Số lượng nhà tạm bợ là 29 căn của người dân thường trú. Hàng năm xã dự kiến xét hỗ trợ khoảng 15 căn theo diện xây dựng nhà tình thương.

3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất:

3.1. Kinh tế:

- Cơ cấu kinh tế hiện nay của xã: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - Thương mại, dịch vụ - Nông nghiệp.

Thới Tam Thôn là xã nông thôn ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh, song lại là xã có tốc độ đô thị hóa nhanh nên cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng ngành Nông nghiệp.

- Thu nhập bình quân/người/năm của xã là: 18 triệu đồng < 24 triệu đồng.

- Tỷ lệ hộ nghèo hiện toàn xã còn 886/11.899 hộ, chiếm 7,44%.

3.2. Lao động:

Tổng số nhân khẩu của xã là: 63.339 người. Trong đó lao động trong độ tuổi của xã là 38.600 người. Trong đó lao động nữ là 18.265 người (chiếm tỷ lệ 47,32% trong tổng số lao động), lao động nam là 20.335 người (chiếm tỷ lệ 52,58% trong tổng số lao động).

Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm là 37.751/38.600 lao động, chiếm 97,80% tổng lao động trong độ tuổi của xã (> 90% theo bộ tiêu chí của thành phố).

3.3. Hình thức tổ chức sản xuất:

Trên địa bàn xã có 1 hợp tác xã sản xuất hoa lan, 2 tổ hợp tác sản xuất và tiêu thụ rau an toàn (Tổ hợp tác Trung Đông với 22 thành viên, Tam Đông với 18 thành viên) và 01 tổ hợp tác sản xuất và tiêu thụ hoa lan, cây cảnh với 15 tổ viên.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường:

4.1. Văn hóa - giáo dục:

- Tỷ lệ áp đạt tiêu chuẩn xã văn hóa đạt 1/9 ấp; phổ cập giáo dục trung học bình quân hàng năm đạt >72%; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề...) đạt 98%; tỷ lệ lao động qua đào tạo là 68,43% (< 70%) tương đương với 26.248 lao động, trong đó lao động nữ qua đào tạo là 11.864 chiếm 45,2%.

4.2. Y tế:

Hiện tại, Thới Tam Thôn được công nhận chuẩn quốc gia về y tế. Tổng số người tham gia bảo hiểm y tế của xã Thới Tam Thôn là 45.287/63.339 người, đạt tỷ lệ 71,5%.

4.3. Môi trường:

Hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 100%. Hiện tại người dân Thới Tam Thôn khai thác nguồn nước ngầm để sử dụng.

Trên địa bàn xã có 09 đơn vị thu gom rác dân lập, giải quyết phần nào rác thải hàng ngày của của các hộ dân và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã. Tuy nhiên, số hộ tham gia rác dân lập còn thấp là 6.867 hộ chiếm 57,24% tỷ lệ số hộ trên địa bàn xã.

Hiện nay, trên địa bàn huyện đã có quy hoạch nghĩa trang tập trung (nghĩa trang Đông Thạnh), định hướng người dân của xã chôn cất người thân ở nghĩa trang huyện.

5. Hệ thống chính trị:

5.1. Hệ thống chính trị của xã gồm:

- Xã có 1 Đảng bộ cơ sở với 19 chi bộ và 342 đảng viên.
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã: gồm 35 thành viên, ban thường trực 05 (trong đó thường trực 02 là Chủ tịch và Phó Chủ tịch).
- + Đoàn thanh niên: có 295 đoàn viên, Ban chấp hành là 15 và thường trực là 02.
- + Hội Nông dân: gồm 824 hội viên, Ban chấp hành 13, thường vụ 03, thường trực 02.

+ Hội Phụ nữ: có 8.907 hội viên, thành viên Ban chấp hành 15, thường trực 02.

+ Hội Người cao tuổi: 1.114 hội viên, thành viên Ban chấp hành 23, thường vụ 03.

+ Hội Chữ thập đỏ: 633 hội viên, thành viên Ban chấp hành 13, thường trực 01.

+ Hội Cựu Chiến binh: 304 hội viên, thành viên Ban chấp hành 15, thường trực 02.

5.2. Tình hình trật tự xã hội an ninh trên địa bàn:

- Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã luôn được giữ vững, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định, công tác tuần tra, kiểm tra trên các tuyến đường trọng điểm của xã được thực hiện thường xuyên với sự phối hợp giữa lực lượng công an, quân sự và các ban, ngành liên quan.

- Công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia phát hiện và tố giác tội phạm kịp thời được nhân dân tích cực tham gia.

- Duy trì và thành lập Tổ Nhân dân tự quản, Tổ công nhân nhà trọ tự quản dần đi vào hoạt động ổn định và mang lại hiệu quả thiết thực trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, góp phần giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn.

6. Các chương trình, dự án đã và đang triển khai trên địa bàn xã:

Trong thời gian qua, trên địa bàn xã Thới Tam Thôn có một số chương trình và dự án vừa kết thúc trong năm 2010:

- Dự án công trình tuyến đường TTT-13, TTT-3, TTT-4;

- Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp đã chuyển đổi 118 ha từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang đất sản xuất nông nghiệp khác có hiệu quả kinh tế cao hơn trên địa bàn;

- Chương trình hỗ trợ lãi vay theo Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND, đã lập hồ sơ và giải ngân cho 34 hộ với số tiền là 4,6 tỷ đồng.

Các chương trình, dự án đang thực hiện:

- Dự án công trình trụ sở ban nhân dân ấp Tam Đông 1 với quy mô 100m², kinh phí đầu tư 300 triệu đồng;

- Dự án công trình đường giao thông TTT-11A với kinh phí 4 tỷ đồng;

- Dự án công trình trường tiểu học Tam Đông 2 với kinh phí 40 tỷ đồng;

- Chương trình xóa đói giảm nghèo theo tiêu chí mới cho diện thu nhập bình quân ≤ 12 triệu đồng/người/năm;

- Dự án cho vay vốn từ các nguồn tín dụng (Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm, sản xuất kinh doanh; quỹ hỗ trợ sinh viên nghèo; quỹ Hội Phụ nữ, Nông dân, Cựu Chiến binh...);

- Chương trình sản xuất rau an toàn theo mô hình Việt - Gap trên địa bàn xã.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:

Thới Tam Thôn có nguồn tài nguyên đất đai phong phú, nguồn nước ngầm đa dạng dễ khai thác đảm bảo phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và thương mại dịch vụ.

Đội ngũ cán bộ, công chức xã đa phần có trình độ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, am hiểu từng vùng đất; nắm vững vị trí địa lý và am hiểu phong tục tập quán người dân địa phương, đây là nguồn nhân lực không kém phần quan trọng phục vụ cho việc xây dựng và thực hiện đề án nông thôn mới trên địa bàn xã.

Về lao động: Phần lớn nhân dân trong xã có trình độ học vấn từ cấp II trở lên nên việc tiếp cận thông tin, chủ trương của Đảng và Nhà nước nhanh, lao động công nghiệp có trình độ chuyên môn ngày càng cao, khoa học công nghệ kỹ thuật ngày càng được áp dụng rộng rãi trong sản xuất nông nghiệp cũng như các ngành nghề khác, góp phần nâng cao chất lượng, số lượng và giá trị sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập và đời sống nhân dân trên địa bàn xã ngày càng được nâng cao về vật chất lẫn tinh thần.

Cơ sở vật chất: Các tuyến đường trong xóm ấp từng bước được Nhà nước đầu tư nâng cấp tráng nhựa tạo thuận lợi cho nhân dân đi lại, kinh doanh sản xuất, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, từng bước làm thay đổi nền kinh tế của xã về lượng cũng như về chất.

Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được toàn thể cán bộ, công chức xã tham gia, làm thay đổi tác phong, tư duy, phẩm chất đạo đức của cán bộ, công chức ngày càng chuyển biến theo chiều hướng tích cực, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công tác cải cách hành chính đã được triển khai thực hiện nghiêm túc ở cơ quan.

Công tác chăm lo cho diện chính sách và dân nghèo của xã luôn được chú trọng

quan tâm và thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được triển khai thực hiện, các gương điển hình năm sau cao hơn năm trước, tình đoàn kết trong xóm làng được nâng lên, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn, tạo được lòng tin trong nhân dân đối với Đảng, chính quyền ngày được nâng lên. Các công trình nhà nước và nhân dân cùng làm được nhân dân luôn đồng tình ủng hộ, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và sinh hoạt văn hóa, hoạt động thể dục thể thao ngày càng nhiều người dân, tổ chức tham gia.

2. Khó khăn:

Lực lượng lao động chưa qua đào tạo chuyên môn còn cao, một số lượng lớn lao động chủ yếu đi làm thuê để nuôi sống gia đình hàng ngày.

Tỷ lệ tăng dân số cơ học cao, số dân nhập cư tạm trú đông gây nhiều áp lực cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng, chăm lo đời sống, công tác quản lý của chính quyền gặp nhiều khó khăn. Nhu cầu nhà ở phát sinh ngày càng cao dẫn đến tình trạng xây dựng không theo quy hoạch, không đảm bảo chất lượng.

Ảnh hưởng của biến động giá cả thị trường nên giá thành sản phẩm nông nghiệp không ổn định, giá vật tư nông nghiệp liên tục tăng, chi phí sản xuất cao, sản xuất nông nghiệp đôi khi không có lãi, thậm chí có hộ bị lỗ, việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn nhiều khó khăn, chủ yếu do người dân tự tìm nơi tiêu thụ, người dân chưa mạnh dạn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

Với tốc độ tăng dân số cơ học cao như hiện nay, xã Thới Tam Thôn sẽ chịu áp lực rất lớn về nhu cầu hạ tầng phục vụ cho nhân dân như: giao thông, trường học, tụ điểm văn hóa - thể thao... Bên cạnh đó công tác quản lý hành chính cũng sẽ càng khó khăn hơn rất nhiều, tình hình an ninh trật tự là thách thức lớn.

Chưa có những mô hình sản xuất nông nghiệp có quy mô lớn. Một số mô hình sản xuất có hiệu quả chưa được nhân rộng do gặp khó khăn về vốn, kỹ thuật nhất là đầu ra của sản phẩm.

Phần II

NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung:

- Xây dựng xã Thới Tam Thôn trở thành xã nông thôn mới thời kỳ công nghiệp

hóa - hiện đại hóa thể hiện các đặc trưng: có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn được nâng cao; có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ... nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở xã thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Xây dựng xã Thới Tam Thôn trở thành xã nông thôn mới theo phương pháp tiếp cận dựa vào nội lực và do cộng đồng địa phương làm chủ - để tổng kết làm cơ sở cho việc xây dựng cơ chế chính sách nhân rộng cho các xã khác sau năm 2015.

2. Mục tiêu cụ thể:

Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể:

- Năm 2012: đạt 8/19 tiêu chí, gồm: 4, 7, 8, 9, 12, 13, 18, 19;
- Năm 2013: 10/19 đạt thêm 02 tiêu chí 1, 15;
- Năm 2014: 16/19 đạt thêm 06 tiêu chí 2, 3, 5, 6, 14, 17;
- Năm 2015: 19/19 đạt thêm 03 tiêu chí 10, 11, 16.

Các nội dung thực hiện:

- Thu nhập bình quân đầu người năm tăng ít nhất từ 1,5 lần so với lúc xây dựng đề án (không thấp hơn 37 triệu đồng/người/năm). Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố (dưới 12 triệu đồng/người/năm): giảm dưới 2%.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - Thương mại, dịch vụ - Nông nghiệp.

- Lao động qua đào tạo và có việc làm đến năm 2015 đạt trên 70%. Trong đó lao động nữ chiếm khoảng 40%.

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, an toàn vệ sinh dịch bệnh. Trong đó quy hoạch sản xuất Rau an toàn; Nấm bào ngư; Hoa lan - cây kiểng; các loại thú nuôi hoang dã.

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản. Với các tuyến giao thông trục từ xã tới các ấp được nhựa hóa 100%, trục nối giữa các ấp, tổ trong ấp, liên tổ được cứng hóa không lầy lội vào mùa mưa.

- Kiên cố hóa trường, lớp, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống các trường học, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện dạy học. Ít nhất có một trường tiểu học và một trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn với 7/9 ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 98%.

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%; phấn đấu các cơ sở sản xuất không ô nhiễm, đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng, hoạt động của các hội, đoàn thể thông qua việc vận động tuyên truyền hội viên, đoàn viên làm nòng cốt trong phong trào xây dựng nông thôn mới. Trong đó, tỷ lệ cán bộ xã đạt chuẩn là 100%; hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và tổ chức đoàn thể chính trị đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh và từ tiên tiến trở lên. An ninh trật tự xã hội luôn được giữ vững.

3. Các phương châm thực hiện đề án:

- Mô hình nông thôn mới được thực hiện theo phương châm dựa vào nội lực của cộng đồng địa phương. Ngân sách thành phố hỗ trợ một phần trực tiếp để phát huy sự đóng góp của người dân và cộng đồng.

- Các hoạt động cụ thể của từng mô hình thí điểm do chính người dân ở mô hình tự đề xuất và thiết kế trên cơ sở bàn bạc dân chủ, công khai và quyết định thông qua cộng đồng; Các cấp ủy Đảng và chính quyền đóng vai trò chỉ đạo, tổ chức điều hành quá trình thực thi chính sách, cơ chế, tạo hành lang pháp lý, hỗ trợ vốn, kỹ thuật, nguồn lực hoạch định và tạo điều kiện, động viên tinh thần... cho người dân thực hiện vai trò làm chủ thông qua cộng đồng.

- Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Trước hết, phát động phong trào toàn dân thi đua thực hiện. Tùy tình hình cụ thể để đưa ra mục tiêu phấn đấu hoàn thành một số chỉ tiêu cho từng năm và cả giai đoạn; phải khơi dậy tinh thần yêu nước, tự chủ, tự lực tự cường, vươn lên của nông dân; xây dựng xã hội nông thôn ổn định, hoà thuận, dân chủ, có đời sống văn hóa phong phú làm nền tảng tinh thần của giai cấp nông dân, tạo động lực cho quá trình xây dựng nông thôn mới.

4. Giới hạn phạm vi đề án:

- Đề án đề ra các mục tiêu nhằm xây dựng và hoàn thành kế hoạch phát triển tổng thể xã theo các tiêu chí nông thôn mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo

Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009, trong đó tập trung vào các nhóm vấn đề như: Quy hoạch; Hạ tầng kinh tế - xã hội; Kinh tế và tổ chức sản xuất; Văn hóa - xã hội - môi trường; Hệ thống chính trị được nghiên cứu vận dụng trên địa bàn đến năm 2015.

- Đề án tập trung đánh giá và đề xuất đổi mới một số cơ chế chính sách để người dân tự ý thức, trách nhiệm tham gia xây dựng nông thôn của mình gắn với việc trao quyền xây dựng nông thôn mới cho cộng đồng cơ sở, phát huy dân chủ ở cơ sở, huy động tốt hơn nguồn lực và đẩy nhanh hơn tiến độ xây dựng nông thôn; cơ chế quản lý sử dụng vốn ngân sách cho đầu tư hạ tầng nông thôn trên cơ sở nhà nước và nhân dân cùng làm, cơ chế quản lý đầu tư xây dựng cơ bản...

- Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến năm 2015.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác Quy hoạch:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 1 theo Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới trong năm 2012.

b) Nội dung thực hiện: Tiếp tục thực hiện đề án quy hoạch xã nông thôn mới theo quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch của Ủy ban nhân dân huyện, dự kiến đến quý II năm 2013 hoàn thành đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội:

2.1. Giao thông:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 theo Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới trong năm 2014.

b) Nguyên tắc đầu tư:

- Ưu tiên đầu tư các đường giao thông liên xã, đường giao thông trục chính kết nối mạng lưới giao thông với quốc lộ, tỉnh lộ hoặc trục đường chính của huyện để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự thu hút đầu tư trên địa bàn xã.

- Thực hiện quy mô đầu tư theo Quyết định số 315/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

- Trường hợp mặt đường hiện trạng lớn hơn theo quy định của Quyết định số 315/QĐ-BGTVT thì thực hiện đầu tư theo hiện trạng.

c) Nội dung thực hiện:

- Đường trục xã, liên xã: láng nhựa, vỉa hè kèm hệ thống thoát nước 03 tuyến với chiều dài 3.699m

- Đường trục ấp, liên ấp: láng nhựa, vỉa hè kèm hệ thống thoát nước 08 tuyến với chiều dài 5.202m.

- Đường trong ngõ xóm: cứng hóa bằng bê tông xi măng 301 tuyến với chiều dài 27.000m.

- Đường trục chính nội đồng: cứng hóa, đá mi 05 tuyến, chiều dài 1.868m.

2.2. Thủy lợi:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện: Nạo vét khai thông dòng chảy, gia cố bờ bao và kết nối giao thông 10 tuyến kênh, rạch tương đương 6.898m tạo thuận lợi trong sản xuất nông nghiệp.

Đến năm 2014, hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã.

2.3. Điện:

a) Mục tiêu: Duy trì - nâng chất tiêu chí 4 theo Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện:

- Vận động, tuyên truyền và có chính sách hỗ trợ người dân sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm (đèn huỳnh quang thay thế đèn dây tóc).

- Trạm biến áp: lắp mới: 57 trạm - công suất: 10.260 KVA. Trạm tăng áp nâng cấp: 7 trạm - công suất: 1.287 KVA.

- Đường dây trung thế: lắp mới: 2,08 km; cải tạo: 1,71 km.

- Đường dây hạ thế: lắp mới 4,2 km; cải tạo: 0,32 km.

- Bóng đèn chiếu sáng dân lập: lắp mới 200 bóng; sửa chữa: 637 bóng.

Người dân góp tiền mua cả bộ bóng đèn, điện lực hỗ trợ công lắp đặt.

2.4. Trường học:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 theo Bộ tiêu chí quốc gia trong năm 2014.

b) Nội dung thực hiện:

Trường Mầm non: Xây mới trường Mầm non 2 tháng 9 (vị trí công ty Đông Thiên, ấp Thới Tứ) đạt chuẩn quốc gia (Công văn số 1793/UBND ngày 06 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nhà đất số 100E ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn và giao Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình chủ trì các phòng ban có liên quan lập dự án xây dựng mới trường Mầm non 2/9 theo quy định).

Xây mới trường Tiểu học Thới Tam 1 (vị trí mặt tiền đường Tô Ký, ấp Tam Đông 1) (Quyết định số 2571/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường TH Thới Tam 1 (Nguồn vốn: Vốn tập trung do Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện làm chủ đầu tư).

2.5. Cơ sở vật chất văn hóa:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới đến năm 2014.

b) Nội dung thực hiện:

Xây dựng trụ sở Ban nhân dân các ấp, kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa - thể thao ấp, với một số công năng chính như làm nơi tập hợp nhân dân vui chơi văn hóa lành mạnh, trao đổi kinh nghiệm để người dân mở mang kiến thức và phát triển kinh tế - xã hội. Do diện tích đất công của xã không còn nên việc xây dựng các Ban nhân dân ấp và kết hợp nhà văn hóa hiện đang gặp rất nhiều khó khăn.

Xây dựng mới nhà văn hóa các ấp sinh hoạt theo cụm có kết hợp hoạt động trung tâm học tập cộng đồng.

2.6. Chợ:

a) Mục tiêu: Nâng chất tiêu chí chợ trong suốt quá trình xây dựng nông thôn mới của xã.

b) Nội dung: Giải tỏa các chợ tự phát trên địa bàn gồm chợ Bấp ấp Đông, chợ Thới Tam Thôn 6 ấp Đông 1, chợ Thới Tứ ấp Thới Tứ và Trung Đông; nhằm tạo cảnh quan môi trường thông thoáng và đảm bảo an toàn giao thông được thông suốt.

2.7. Bưu chính - viễn thông:

a) Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 8 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung:

100% doanh nghiệp, điểm thương mại dịch vụ trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh.

2.8. Nhà ở dân cư:

a) Mục tiêu: Đến cuối năm 2013 đạt yêu cầu tiêu chí số 9 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện:

- Hỗ trợ cộng đồng xây dựng 29 căn nhà tình thương, mức hỗ trợ (20 triệu đồng/căn).

- Thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng về nhà ở. Chính trang nhà ở các khu dân cư phù hợp với quy hoạch phát triển, đảm bảo về mỹ quan khu dân cư nông thôn ven đô.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức:

3.1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập:

a) Mục tiêu: Đến cuối năm 2015 đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện:

+ Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2015 tăng ít nhất 1,5 -1,8 lần so với lúc xây dựng đề án (không thấp hơn 37 triệu đồng/người/năm).

Tăng trưởng bình quân công nghiệp, thương mại - dịch vụ và nông nghiệp đạt trên 12,5%/năm.

Tiếp tục triển khai chương trình giảm nghèo giai đoạn 3 của thành phố đạt thu nhập trên 12 triệu/người/năm vào năm 2015 và giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2015 xuống còn dưới 2%.

Kết hợp đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho 590 hộ nghèo.

Phần đầu đào tạo nghề cho lao động đạt trên 70% tổng số lao động trên địa bàn xã trong đó có 40% là lao động nữ.

3.1.1. Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp đảm bảo an toàn vệ sinh dịch bệnh, môi trường và mang lại hiệu quả kinh tế cao:

- Khuyến khích mở rộng các điểm thương mại - dịch vụ có ích phục vụ nhu cầu giúp phát triển đời sống của người dân.

Nông nghiệp:

Hướng đến đặc thù của thị trường thành phố Hồ Chí Minh là đa dạng sản phẩm, phục vụ thị dân vì vậy nên hướng dẫn người dân sản xuất sản phẩm có lợi thế theo hướng thị trường và hàng hóa.

Khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng đô thị, diện tích đất ít nhưng hiệu quả kinh tế cao và tạo cảnh quan và bảo vệ môi trường. Xã quy hoạch ổn định vùng đất sản xuất nông nghiệp để Nhà nước hỗ trợ cho quy hoạch hạ tầng cơ bản (đường, điện, cấp nước và xử lý chất thải...) phục vụ sản xuất. Trước mắt, chuyển đổi diện tích cây con kém hiệu quả, diện tích đất bỏ hoang, bị nhiễm phèn sang xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp với nông nghiệp đô thị đảm bảo phòng, chống dịch bệnh, đào tạo kiến thức cho các chủ hộ.

- Trồng trọt: Giảm diện tích trồng lúa, tăng diện tích rau an toàn, nấm, hoa lan, cây kiểng, cây lâu năm...

- Chăn nuôi: Tăng quy mô đàn bò sữa, heo nhưng không mở rộng hộ.

Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn phù hợp với nông nghiệp đô thị đảm bảo an toàn vệ sinh dịch bệnh, môi trường và mang lại hiệu quả kinh tế cao:

+ Mô hình các loại rau an toàn theo hướng VietGap, rau nhà lưới: Quy mô 50 ha (Trong đó có 20 ha VietGap).

+ Mô hình trồng nấm bào ngư: Quy mô 01 ha.

+ Hoa lan, cây kiểng các loại: Quy mô 22 ha.

+ Mô hình nuôi nhím: Quy mô 1.500 con.

+ Mô hình nuôi cá sấu: Quy mô 2.000 con.

3.1.2. Xây dựng các mô hình sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn:

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn huy động vốn để đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh hướng đến xuất khẩu.

- Phát triển ngành thủ công mỹ nghệ, may gia công đa dạng sản phẩm.

3.2. Giảm nghèo và an sinh xã hội:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

b) Nội dung thực hiện:

Tiếp tục triển khai chương trình giảm nghèo giai đoạn 3 của thành phố đạt thu nhập trên 12 triệu/người/năm vào năm 2015 và giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2015 xuống còn dưới 2%;

Kết hợp đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho 590 hộ nghèo;

Tăng cường thực hiện chức năng giám sát phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần đảm bảo các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước thực sự hỗ trợ được người nghèo và các đối tượng chính sách;

Tiếp tục thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi, cho vay vốn để hộ nghèo phát triển kinh tế khoảng 500 suất; hỗ trợ người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp gặp khó khăn do suy giảm kinh tế.

3.3. Tỷ lệ lao động có việc làm:

a) Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 12.

Hiện trạng tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm là 37.751/38.600 lao động chiếm 97,80% tổng lao động trong độ tuổi của xã.

b) Nội dung thực hiện:

Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thúc đẩy đưa công nghiệp vào nông thôn, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn, cụ thể:

+ Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

+ Vận động tự đi học, doanh nghiệp đào tạo,...: 5.000 lao động.

+ Hỗ trợ giải quyết việc làm cho khoảng 500 lao động.

3.4. Các hình thức tổ chức cần phát triển:

a) Mục tiêu: Nâng cao hiệu quả tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện:

Thành lập mới 2 tổ hợp tác và 01 hợp tác xã;

Củng cố hoạt động của 2 tổ hợp tác.

Mở rộng hợp đồng tiêu thụ nông sản. Thực hiện chính sách thúc đẩy liên kết

kinh tế giữa các loại hình kinh tế ở nông thôn: Liên hiệp hợp tác xã cùng ngành nghề, liên tổ hợp tác, liên kết doanh nghiệp với hợp tác xã, tổ hợp tác...

** Công việc thực hiện:*

- Tăng cường công tác tuyên truyền về kinh tế hợp tác...
- Phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai các chương trình gặp gỡ giữa doanh nghiệp và các tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn xã.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường

4.1. Giáo dục:

a) Mục tiêu: Duy trì phổ cập giáo dục trung học đạt tiêu chuẩn của Phòng Giáo dục và Sở.

Đến năm 2015 đạt tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia.

b) Nội dung: Tích cực thực hiện công tác phổ cập giáo dục để duy trì và nâng chất đã đạt.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục theo học trung học phổ thông, trung học bổ túc, trung học nghề...

Đào tạo nghề cho ít nhất 1.400 lao động.

4.2. Y tế:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện: Tích cực vận động người tham gia bảo hiểm y tế. Duy trì tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm trên 70% trong tổng số dân trên địa bàn xã.

Duy trì y tế xã đạt chuẩn quốc gia và nâng cao chất lượng phục vụ y tế ngày càng tốt hơn:

+ Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, phổ biến sâu rộng đến nhân dân về các dịch vụ y tế;

+ Thiết kế khu trung bày thuốc nam;

+ Xây mới Trạm y tế khang trang và đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân.

4.3. Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện:

Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ hội, đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, làm cho phong trào càng phát triển sâu rộng trong toàn thể nhân dân, góp phần làm chuyển biến tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn ấp.

Triển khai dần từng bước nâng cao chất lượng các phong trào: gia đình văn hóa, ấp văn hóa, gương người tốt, việc tốt.

- Xây dựng đời sống văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phòng chống tệ nạn xã hội, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở ở xã. Đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa, xã văn hóa.

Hiện tại chưa có ấp đạt ấp văn hóa.

Phấn đấu:

+ Năm 2012: đạt 02 ấp văn hóa.

+ Năm 2013: đạt ít nhất 05 ấp văn hóa.

+ Năm 2014: đạt ít nhất 07 ấp văn hóa.

4.4. Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện:

Xây mới hệ thống cấp nước sinh hoạt. Đang chờ huyện chọn địa điểm. Hàng năm lấy mẫu nước kiểm tra chất lượng nước để có hướng xử lý kịp thời;

Phấn đấu hạn chế tối đa các hoạt động suy giảm môi trường và tăng cường các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp;

Đẩy mạnh công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm môi trường trên địa bàn xã;

Di chuyển số cơ sở ngành nghề gây ô nhiễm ra khỏi khu dân cư, khuyến khích xây dựng hầm biogas nhất là những cơ sở gần khu dân cư;

Thành lập ở mỗi ấp 01 tổ chức thu gom rác dân lập. Vận động hộ dân đăng ký đổ rác dân lập;

Trồng 5.000 cây xanh nhằm tạo cảnh quan môi trường sống xanh, sạch và thoáng mát;

Đặt 100 thùng rác tại các nơi công cộng.

5. Hệ thống chính trị, an ninh trật tự xã hội:

5.1. Hệ thống chính trị:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện:

Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn để không ngừng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và phải hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Xây dựng Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”: Đảng bộ hoặc chi bộ cơ sở “Trong sạch, vững mạnh” phải đảm bảo 05 yêu cầu theo quy định. Chính quyền “Trong sạch, vững mạnh” đảm bảo 07 yêu cầu theo quy định.

5.2. An ninh chính trị và trật tự xã hội:

a) Mục tiêu: Duy trì - nâng chất tiêu chí số 19 theo Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện:

Củng cố lực lượng dân quân, chỉ tiêu giao quân đạt 100%, thực hiện các nhiệm vụ cấp trên giao, thực hiện sẵn sàng chiến đấu;

Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, kéo giảm phạm pháp hình sự xuống dưới 3%, phá các vụ án hình sự được 70%...;

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, biện pháp giữ ổn định chính trị và xã hội “Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ” đạt từ khá trở lên;

Không để xảy ra hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng. Không để xảy ra các hoạt động chống đối Đảng, chính quyền, phá

hoại khối đại đoàn kết toàn dân. Không để xảy ra các hoạt động gây rối an ninh trật tự.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, dự kiến: 665.323 triệu đồng, gồm:

1.1. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 397.922 triệu đồng (chiếm 59,81%);

1.2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 267.401 triệu đồng (chiếm 40,19%).

2. Nguồn vốn:

2.1. Vốn từ Ngân sách nhà nước: 302.754 triệu đồng, chiếm 45,5%; trong đó:

+ Vốn Nông thôn mới: 119.628 triệu đồng, chiếm 17,98%.

+ Vốn lồng ghép: 183.126 triệu đồng, chiếm 27,52%; chia ra

* Vốn ngân sách tập trung: 154.500 triệu đồng (đã có chủ trương và Quyết định đầu tư của cấp thẩm quyền);

* Vốn phân cấp huyện: 8.215 triệu đồng (đã có chủ trương và Quyết định đầu tư của cấp thẩm quyền);

* Vốn sự nghiệp: 20.411 triệu đồng (dự kiến bố trí thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp hàng năm của các ngành).

2.2. Vốn cộng đồng đóng góp: 292.269 triệu đồng, chiếm 43,93%; trong đó:

+ Vốn dân: 212.846 triệu đồng.

+ Vốn doanh nghiệp: 79.423 triệu đồng.

2.3. Vốn vay tín dụng: 70.300 triệu đồng, chiếm 10,57%.

2.4. Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến năm 2015.

2. Quy mô và khối lượng thực hiện: theo các biểu đính kèm.

3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ:

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

3.1. Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn:

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Thực hiện Thông tư số 72/2010/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về quản lý sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư tại 11 xã thực hiện Đề án “Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc

gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020.

3.2. Quản lý đầu tư và xây dựng:

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020.

4. Phân công thực hiện:

4.1. Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hóc Môn và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Thới Tam Thôn:

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các phòng, ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Thới Tam Thôn xây

dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2013 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

4.2. Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố:

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và thành phố do Sở, ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Thới Tam Thôn triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Hóc Môn và xã Thới Tam Thôn; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Thới Tam Thôn cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm để đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Thới Tam Thôn.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Thới Tam Thôn, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Thới Tam Thôn.

4.3. Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà